

<p>UBND HUYỆN ĐẮK SONG TRƯỜNG TH NGUYỄN BÌNH KHIÊM</p> <p>Số 20/BC-NBK</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p>Nam Bình, ngày 10 tháng 05 năm 2023</p>
--	---

BÁO CÁO

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NHÀ TRƯỜNG

NĂM HỌC: 2022- 2023

- Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song.

Thực hiện Kế hoạch số 295/KH-PGDĐT, ngày 04/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Đắk Song về triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các nhà trường năm học 2022- 2023, trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm đã tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định. Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường:

Nhà trường đã ban hành Kế hoạch đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2022- 2023 .

Xây dựng đề cương minh chứng các tiêu chí tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại cơ sở, đăng tải tại Website cơ sở giáo dục trước ngày 11/5/2023

Hoàn thiện các minh chứng và tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại cơ sở giáo dục, đăng tải kết quả và minh chứng tại Website cơ sở giáo dục 20/5/2023

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

Kết quả như sau:

- Nhóm tiêu chí I: Chuyển đổi số trong dạy, học: đạt 74/100 điểm
- Nhóm tiêu chí II: Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: đạt 71/100 điểm

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đã đạt được; ưu, nhược điểm; bài học kinh nghiệm

*** Ưu điểm:**

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, môn Tin học được đưa vào giảng dạy bắt buộc ngay từ lớp 3 và 100% học sinh lớp 3 được học Tin học 01 tiết/ tuần; mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ...góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt giáo án qua drive và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

*** Tồn tại, hạn chế**

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh. Vì vậy hiện nay vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Trình độ tin học của CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều vất vả.

*** Bài học kinh nghiệm**

+ Cần tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Ban giám hiệu nhà trường cần quan tâm, giám sát thường xuyên việc thực hiện các tiêu chí về mức độ chuyển đổi số để có những chỉ đạo kịp thời.

+ Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần trau dồi kinh nghiệm cũng như trang bị kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng kịp thời cho công tác giảng dạy và quản lý hồ sơ học sinh trên phần mềm trực tuyến.

3. Kiến nghị, đề xuất

Để việc chuyển đổi số trong nhà trường học đem lại hiệu quả cao đề xuất Phòng Giáo dục tăng cường tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học cũng như giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

Đầu tư kinh phí để xây dựng hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường đồng bộ.

Trên đây là Báo cáo công tác tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường, năm học 2022- 2023 của trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT; (b/c)
- BGH, CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Dặng Thị Khanh

PHỤ LỤC
BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo báo cáo số..... /BC-NBK ngày 10 tháng 5 năm 2023 của trường TH Nguyễn Bình Khiêm)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1 1.1.	Chuyển đổi số trong dạy, học Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)	100	74	Mức 2	Kế hoạch nhiệm vụ giáo dục Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm năm học 2021 - 2022 (Kế hoạch số 85 /KH - NBK ngày 19 tháng 9 năm 2021).

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.1	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)				<p>- Kế hoạch thực hiện các phương án dạy học trong trường hợp học sinh phải nghỉ học ở trường để phòng chống Covid 19 (Kế hoạch số 87/ KH-NBK ngày 15/9/2021).</p> <p>- Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021- 2022 (Kế hoạch số 80/KH-NBK ngày 25/8/2021).</p>
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến				Quy định dạy học trực tuyến ban hành kèm theo Kế hoạch thực hiện các phương án dạy học trong trường hợp học sinh phải nghỉ học ở trường để phòng chống Covid 19 (Kế hoạch số 87/ KH-NBK ngày 15/9/2021).
1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	6	Mức 2	Dạy học qua Google Meet (Mỗi lớp một Google Meet do giáo viên chủ nhiệm tạo), giao bài, nộp bài qua Zalo.

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	<ul style="list-style-type: none"> • Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua). • Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng: <ol style="list-style-type: none"> 1. Giáo viên giao bài cho học sinh tự học; 2. Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh; 3. Tổ chức kiểm tra, 		14		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	<p>đánh giá thường xuyên;</p> <p>4. Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.</p>				

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	6	Mức 2	
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính: có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)	20	12	Mức 3	

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		3		
1.6.	<p>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu 	20	16	Mức 3	100% giáo viên

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		6		100% giáo viên
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		5		
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học: - Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	20	10 5	Mức 2	100% phòng học

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	Mức độ đáp ứng yêu cầu môn Tin học ^[1]		5		2 HS/máy
	- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)		0		0
2	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	71	Mức 2	
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức				<p>Ban chỉ đạo CNTT (Trưởng ban: đ/c Nguyễn Thị Tư- P.Hiệu trưởng; tunguyen3041975@gmail.com; ĐT: 0915417145)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch UDCNTT CNTT: số 115 ngày 5/10/2022 - Quyết định thành lập Tổ CNTT số 116 ngày 6/10/2022 - Quyết định thành lập ban quản trị Website trường học số 117 ngày 6/10/2022

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	vụ, email, điện thoại)				
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số				<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch UDCNTT CNTT: số 115 ngày 5/10/2022 - Quyết định thành lập Tổ CNTT số 116 ngày 6/10/2022 - Quyết định thành lập ban quản trị Website trường học số 117 ngày 6/10/2022
2.3	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê): - Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường	70	5	Mức 3	https://csdl.moet.gov.vn/

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		6		
	- Có triển khai số điểm điện tử, học bạ điện tử		9		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		5		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		9		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		9		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		4		

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Ghi chú, minh chứng
	- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)		6		
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30	5	Mức 2	https://truong.hanoi.edu.vn/Default.aspx
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		8		
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		5		http://tsdaucap.hanoi.gov.vn/ ,
	- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt				